**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP HỌC KÌ 1 ( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán cơ bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS Hát múa.  - GV vào bài mới. | - HS hát kết hợp múa .  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập : Ôn tập các phép tính( 30 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. | |
| **Bài 1. Tổng hay hiệu**  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS thực hiện bằng hình thức GQVĐ.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.  a) tổng b) hiệu c) hiệu  - Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp.  -GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.  - GV hệ thống .  **Bài 2: Tích hay thương?**  - Tương tự bài 1.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.  a) tích b) thương c) thương  - Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp.  -GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.  - GV hệ thống  **Bài 3. Số?**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:  + Yêu cầu của bài : Số?  + Khi sửa bài , khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy?  - Gọi 1-2 nhóm HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  - GV hệ thống cách làm  **Bài 4. Số?**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Dựa vào hình vẽ tóm tắt bài toán  C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (470).png  *a) Số bé gấp lên ..?.. lần thì được số lớn.*  *b) Số lớn giảm đi ..?.. lần thì được số bé.*  *c) Số lớn gấp ..?.. lần số bé.*  *- GV hỏi tại sao điền như vậy?*  *- GV nhận xét chốt nội dung* | - HS nêu yêu cầu BT.  **-** HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.  a*) Để tìm tất cả số cúc áo, ta tính****tổng****.*  *b) Biết số cúc áo cả hai màu xanh, đỏ và biết số cúc áo màu đỏ. Để tìm số cúc áo màu xanh, ta tính****hiệu****.*  *c) Để tìm số cúc áo màu xanh nhiều hơn số cúc áo màu vàng, ta tính****hiệu****.*  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  **-** HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.  *a) Để tìm tất cả số cúc áo, ta nên tính****tích****.*  *b) Chia đều số cúc áo cho các bạn. Để biết mỗi bạn được bao nhiêu cúc áo, ta tính****thương****.*  *c) Chia cho mỗi bạn số cúc áo bằng nhau, để tìm số bạn được nhận cúc áo, ta tính****thương****.*  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc trong nhóm 2 trao đổi cách làm và trả lời vào bảng.  a)   |  |  | | --- | --- | | Số học sinh khối lớp 2 | 245 | | Số học sinh khối lớp 3 | 280 | | Số học sinh cả hai khối | 525 | | Số học sinh khối 2 ít hơn khối 3 | 35 |   b)   |  |  | | --- | --- | | Số học sinh của lớp | 34 | | Số học sinh ở 1 bàn | 2 | | Số học sinh ở 8 bàn | 16 | | Số học sinh ở 17 bàn | 34 |   - HS trả lời.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu BT  ***Trả lời:***  *a) Số bé gấp lên****5****lần thì được số lớn.*  *b) Số lớn giảm đi****5****lần thì được số bé.*  *c) Số lớn gấp****5****lần số bé.*  - HS trả lời, nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, cả lớp. | |
| - Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV viết các phép tính lên bảng:  + Đặt tính rồi tính.  a/ 20 + 350 b/ 124 x 3 c/ 513: 3  - Yêu cầu HS làm bảng con  - GV nhận xét. | - HS thực hiện vào bảng con  - HS đặt tính vào bảng con  *+ Kết quả:*  *a/ 370 ; b/ 372 ; c/ 171*  - Theo dõi. |
| **2. Hoạt động luyện tập (30 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Biết ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm đôi, cả lớp. | |
| **Bài 5. Chọn cặp số phù hợp**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài.  *+ Chọn ý trả lời đúng.*  *Số lớn gấp 3 lần số bé và số lớn hơn số bé 8 đơn vị.*  *Số lớn và số bé lần lượt là:*  *A. 6 và 2                B. 10 và 2            C. 12 và 4*  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).  - GV nhận xét hệ thống cách làm  **Bài 6. Tính nhẩm**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  + Tính nhẩm  a) 20 + 530                     b) 690 – 70  c) 90 x 6                          d) 270 : 3  - Yêu cầu HS làm cá nhân ,chia sẻ với bạn  - GV tổ chức HS chơi trò chơi “Chuyền thư” để đọc kết quả phép tính ( mỗi HS / phép tính).  - GV nhận xét  **Bài 7.**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.  *+ Đặt tính rồi tính.*  *a) 172 x 4                                b) 758 : 8*  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.  - GV tổ chức sửa bài: GV đọc từng phép tính cho HS thực hiện bảng con ( GV có thể gọi HS lên bảng lớp sửa / mỗi HS/ phép tính).  - GV nhận xét chốt kiến thức.  **Bài tập 8.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  **+ Số?**   1. *610 + ..?.. = 970* 2. *b) 4 x ..?.. = 80* 3. *c) ..?.. : 3 = 70*   - Yêu cầu HS làm bài  - GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: tìm số hạng, tìm thừa số chưa biết, số bị chia thông qua thành phần đã biết).  - GV nhận xét và chốt cách làm. | - HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm: **chọn cặp số phù hợp.**  - HS làm bài nhóm đôi.  - Đại diện HS trình bày nêu cách làm.  + Số lớn gấp số bé 3 lần ( 6 và 12 , 12 và 4)  + Số lớn hơn số bé 8 đơn vị ( trong 2 cặp số trên, 12 và 4 thỏa mãn)  => Đáp án C  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu của bài : Tính nhẩm  - HS làm cá nhân và trao đổi với bạn.  ***Lời giải:***  *a) 20 + 530 = 550                   b) 690 – 70 = 620*  *c) 90 x 6 = 540                        d) 270 : 3 = 90*    - HS nêu yêu cầu và xác định nhiệm vụ của bài: Đặt tính rồi tính.  - HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.  - HS thực hiện  a) 172 b) 758 8  x 72 94  4 38  688 32  6  172 x 4 = 688 758 : 8 = 94 ( dư 6).  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm: ***Điền số thích hợp.***  - HS làm bài cá nhân  *a) 610 +****360****= 970                b) 4 x****20****= 80                           c)****210****: 3 = 70*  - HS trình bày bài và giải thích:  VD: Lấy tổng ( 970) trừ đi số hạng đã biết ( 610) ta tìm được số hạng chưa biết ( 360).  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc.  - GV gắn các thẻ phép tính lên bảng lớp để HS chọn các phép tính có kết quả đúng vào phép tính đó.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| **2. Hoạt động luyện tập (35 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000), ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cá nhân, cả lớp. | |
| **Bài tập 9.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  *+ Tính giá trị của biểu thức.*  *a) 493 – 328 + 244              b) 210 : 6 x 5*  *c) 36 + 513 : 9                    d) 2 x (311 – 60)*  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: thứ tự thực hiện phép tính).  - GV và HS nhận xét chốt cách làm:  + Biểu thức chỉ có phép tính +; - ta thực hiện từ trái sang phải;  + Biểu thức chỉ có : ; x ta thực hiện từ trái sang phải;  + Biểu thức có +; : ta thực hiện chia trước và cộng sau;  + Biểu thức có dấu ngoặc kép ta thực hiện trong ngoặc trước và nhân sau.  **Bài tập 10.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng con  *+ Chọn ý trả lời đúng.*  *a) Một số khi nhân với 1 thì bằng:*  *A. 1              B. 0      C. chính số đó*  *b) Một số khi nhân với 0 thì bằng:*  *A. 1             B. 0         C. chính số đó*  *c) Giá trị của biểu thức 3 x (27 -27) là:*  *A. 1             B. 0          C. 54*  *d) Lớp em sử dụng loại bán 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn). Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là:*  *A. 17 cái bàn.  B. 18 cái bàn.  C. 35 cái bàn.*  - GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó.  - GV nhận xét chốt nội dung.  **Bài tập 11.**  - Yêu cầu HS đọc BT11 xác định yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).  - GV sửa bài- Chốt đáp án  Bài giải  52: 2 = 26  Lớp em sẽ được tặng 26 túi quà  26 x 5 = 130  Lớp em cần có 130 quyển vở | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Tính*.***  - HS làm bài cá nhân  a) 493 – 328 + 244 = 165 + 244 = 409  b) 210 : 6 x 5 = 35 x 5 = 175  c) 36 + 513 : 9 = 36 + 57 = 93  d) 2 x (311 – 60) = 2 x 251 = 502  - HS trình bày bài làm và giải thích cách làm.  - HS lắng nghe..  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Chọn ý đúng*.***  - HS làm cá nhân  *a) Câu đúng: C*  *b) Câu đúng: B*  *c) Câu đúng: B*  *d) Câu đúng: B*  - HS trình bày ý kiến .  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Giải bài toán*.***  - HS làm cá nhân  - HS trình bày bài làm và giải thích cách làm.  - HS lắng nghe tự sửa bài. |
| **\* Vui học**  a. Mục tiêu: Củng cố bảng nhân  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, vấn đáp,… | |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài : Nói phép nhân ( trong bảng).  + Bạn đầu tiên nói một phép nhân trong các bảng nhân đã học rồi chỉ định 1 bạn  + Bạn được chỉ định sẽ nói một phép nhân ( trong bảng) mà thừa số thứ nhất là chữ số hàng đơn vị của tích trên, rồi chỉ định lại bạn khác.  + Khi xuất hiện phép nhân có tích bằng 0 thì lượt chơi kết thúc.  - GV gioi 1-2 nhóm nói trước lớp  - Gv nhận xét chốt nội dung “ Vui học” | - HS đọc yêu cầu và xác định nhiệm vụ.  - HS nói phép nhân trong nhóm 2.  - HS nói trước lớp |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp, vấn đáp... | |
| - Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KI I ( TIẾT 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập hình học và đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình, xếp hình.

- Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài;

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.

- HS: SGK, thước thẳng, com- pa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo đọ dài đã học.  - GV nhận xét. | - HS chơi trò chơi “ Bắn tên”.  + mm- cm- dm- m- km  - Theo dõi. |
| **2. Hoạt động luyện tập ( 30 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình.Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. | |
| **Bài tập 1.**  - Yêu cầu HS đọc BT1 xác định yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Gọi tên hình.  C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (472).png  a) Gọi tên các hình.  b) Các hình nào có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh?  c) Các hình nào có 12 cạnh, 6 mặt?  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét hệ thống hóa:  + Phân loại hình phẳng, hình khối  + Hình khối: số mặt, cạnh, đỉnh, của khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  + Hình phẳng: số cạnh , đỉnh của hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật.  **Bài tập 2.**  - Yêu cầu HS đọc BT2 xác định yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Vẽ hình ( vẽ chú gà con từ hình tròn).  - GV yêu cầu 1-2 nhóm gắn hình lên bảng lớp cho các bạn xem.  - GV nhận xét hệ thống:  + Cách vẽ hình tròn  + Các yếu tố cơ bản cảu hình tròn ( tâm, bán kính, đường kính)  **Bài tập 3.**  - Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.  *+ Số?*  *..?.. dm = 1m    ..?.. cm = 1 dm   ..?.. mm = 1 cm*  *1 km = ..?.. m  1 m = ..?.. cm       1 m = ..?.. mm*  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn  - Gọi HS trình bày bài của mình  - Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?  - Gv nhận xét ,hệ thống.  **Bài tập 4.**  - Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.  *+ Nên đo các chiều dài sau theo đơn vị nào (ki-lô-mét, xăng-ti-mét, mi-li-mét)?*  *- Chiều dài sân bóng rổ*  *- Chiều cao của em*  *- Chiều dài của con kiến*  *- Khoảng cách giữa hai thành phố.*  - Yêu cầu HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn  - Gọi HS trình bày bài của mình  - Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?  - Gv nhận xét ,hệ thống.   * Ôn tập lại bảng đơn vị đo độ dài:   Cho HS viết vào bảng con và nói mối quan hệ giữa các đơn vị.    km m dm cm mm   * Ôn tập về độ lớn các đơn vị   + 1 km -> Khoảng cách từ cổng trường đến một địa điểm cụ thể nào đó.  + 1m -> Chưa bằng một sải tay em hoặc từ mặt đất đến tai em.  + 1dm -> Chưa bằng một gang tay em( gang tay em dài bao nhiêu xăng- ti- mét?\_  + 1 cm -> Chưa bằng 1 đốt ngón tay em( đốt ngón tay em dài bao nhiêu cm?)  + 1mm -> Nghĩ tới hạt gạo ( hạt gạo dài khoảng mấy mm?)  **\* Khám phá**  - Yêu cầu HS quan sát các hình ảnh, nhận biết nhiệm vụ cần làm qua lời bạn ong.  - Gv gợi ý HS tìm chiều cao tòa nhà trước rồi so sánh với tổ mối.  200    360    360  - HS thảo luận và làm bài.  - GV gọi 2 nhóm trình bày các bước tính trên bảng lớp.  - GV nhận xét, chốt BT. | - HS đọc và nhận biết yêu cầu: gọi tên hình.  *a) Lần lượt các hình từ trái qua phải:*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Khối lập phương | Hình vuông | Hình chữ nhật | Khối hộp chữ nhật |  | | Khối trụ | Hình tam giác | Hình tứ giác | Hình tròn | Khối cầu |   *b) Hình có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh là: hình vuông, hình chữ nhật và hình tứ giác*  *c) Hình có đúng 12 cạnh, 6 mặt là: khối lập phương, khối hộp chữ nhật*   - HS trình bày nhận xét  - HS lắng nghe GV hệ thống.  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: vẽ hình.  - HS quan sát, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: Điền số thích hợp.  + Đáp án:  ***10****dm = 1m*  ***10****cm = 1dm*  ***10****mm = 1 cm*  *1 km =****1000****m*  *1 m =****100****cm*  *1 m =****1000****mm*  - HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: .  - HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.  *+ Nên đo các chiều dài theo các đơn vị là:*   * *Chiều dài sân bóng rổ: ki-lô-mét.* * *Chiều cao của em: xăng-ti-mét.* * *Chiều dài của con kiến: mi-li-mét.* * *Khoảng cách giữa hai thành phố: ki-lô-mét.*   - HS viết vào bảng con.  - Lắng nghe  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: So sánh chiều cao tòa nhà và tổ mối .  - HS làm bài  - Trình bày bảng lớp  360 cm x 2 = 720  720 cm + 200 cm= 920 cm  Tòa nhà này cao 920 cm  9m = 900 cm  Tổ mối cao gần bằng toàn nhà hai tầng.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp, vấn đáp,…. | |
| - Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - HS trả lời.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.

- HS: SGK, thước thẳng, com- pa, mô hình đồng hồ, bộ xếp hình, đồ dùng cho mục thử thách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS Hát múa bài “ Em học Toán”.  - GV vào bài mới. | - HS hát kết hợp múa .  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập (30 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, cả lớp. | |
| **Bài tập 5.**  - Yêu cầu HS đọc BT5 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4: nhận biết yêu cầu và thực hiện: Đồng hồ cuối cùng ( thứ 5) chỉ mấy giờ?  C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (473).png  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân( gợi ý : HS đếm thêm 5 phút).  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm để kiểm tra lại kết quả.  - GV gọi 1-2 em đọc kết quả , nói cách làm.  \* GV chốt: Đồng hồ cuối cùng chỉ 3 giờ 2 phút.  **Bài tập 6.**  - Yêu cầu HS đọc BT6 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.  - GV tổ chức cho HS trò chơi “ Tiếp sức” : Ghép nhiệt kế với hình vẽ thích hợp.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng.  \* Mở rông: Trang phục và sinh hoạt phù hợp thời tiết.  **Bài tập 7.**  - Yêu cầu HS đọc BT7 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 : Mỗi HS xếp một con.  - Khi đã xếp xong , khuyến khích các em tưởng tượng và mô tả.  Ví dụ: Mặt, chân con lạc đà là hình tam giác, cổ là hình tứ giác,…  - GV và HS nhận xét. | - HS đọc yêu cầu BT 5.  - HS nhận biết yêu cầu, xác định nhiệm vụ.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 2 giờ 42 | 2 giờ 47 | 2 giờ 52 | 2 giờ 57 | 3 giờ 02 |   - HS làm cá nhân, chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện HS đọc kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT 6.  - HS thảo luận nhóm trao đổi với nhau.  ***Lời giải:***   * *Đọc nhiệt độ ở các nhiệt kế:*   + *Nhiệt kế A: 36∘C*   + *Nhiệt kế B: 32∘C*   + *Nhiệt kế C: 26∘C*   + *Nhiệt kế D: 16∘C* * *Chọn nhiệt kế phù hợp hình ảnh là:*   + *Hình 1 – B*   + *Hình 2 – A*   + *Hình 3 – C*   + *Hình 4 – D*   - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu BT 7.  - Học sinh phân công gấp.  - Trưng bày và mô tả trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động củng cố: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” theo nội dung bài.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................